

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số : 02/2019/DS-ST  
Ngày : 18 -01-2019  
V/V tranh chấp hợp đồng vay  
tài sản ”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Nguyễn Bảo Trí

***Các Hội thẩm nhân dân:***

Ông Lê Quốc Tiết

Ông Đinh Ngọc Đình

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Ái Duy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Ngọc Lan- Kiểm sát viên.

Trong các ngày 15-18 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý 140/2018/TLST-DS ngày 12 tháng 11 năm 2018 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2018/QĐXX-ST ngày 28 tháng 12 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Tuyết M. Địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn V, huyện T, tỉnh Long An.

Địa chỉ tạm trú: đường Huỳnh Văn T, Phường 3, Thành phố A, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị H. Địa chỉ: ấp X, xã X, huyện T, tỉnh Long An.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 01-11-2018 của bà Nguyễn Thị Tuyết M và quá trình giải quyết vụ án bà M là nguyên đơn trình bày:* Ngày 19/6/2018 (DL), bà cho bà Nguyễn Thị H vay 600.000.000 đồng, hẹn trong thời gian 10 ngày trả, hai bên không có thỏa thuận lãi suất. Ngày 20/9/2018 (DL), bà tiếp tục cho bà Nguyễn Thị H vay 50.000.000 đồng, mục đích bà H vay tiền để trả nợ ngân hàng Bưu Điện, hẹn trong thời gian 01 ngày trả, hai bên không có thỏa thuận lãi suất. Tổng cộng hai đợt vay là 650.000.000 đồng (sáu trăm năm mươi triệu đồng). Tuy nhiên, đến hạn thanh toán bà đã đòi nợ nhiều lần nhưng bà H không trả vốn vay cho bà theo thỏa thuận.

Nay bà yêu cầu bà H phải trả cho bà 650.000.000 đồng vốn vay, không tính lãi, bà yêu cầu bà H trả cho bà khi án có hiệu lực pháp luật.

*Bà Nguyễn Thị H là bị đơn trình bày:* Qua lời trình bày của bà M thì bà thống nhất còn nợ bà M tổng cộng hai đợt vay là 650.000.000 đồng vốn vay. Ngày 20/9/2018 bà vay của Ngân hàng Bưu Điện số tiền 200.000.000 đồng và bà có trả cho bà M 200.000.000 đồng, tiền được đựng trong cái bọc mũ màu đỏ của Ngân hàng, hai bên không có lập biên bản giao nhận, lúc đó khoảng 07 giờ tối (khoảng 19 giờ), chỉ có hai bên biết, không ai biết. Qua ngày hôm sau, bà có đến nhà bà M yêu cầu bà M ghi “giấy giao nhận tiền” nhưng bà M không đồng ý. Nay bà chỉ còn nợ bà M có 450.000.000 đồng, do hoàn cảnh khó khăn nay bà xin bà M cho bà trả vốn là 450.000.000 đồng, trả dần mỗi tháng là 10.000.000 đồng, thời gian bắt đầu tính từ 19/12/2018 cho đến khi xong nợ.

Bà H cho rằng số tiền vay 600.000.000 đồng là bà M ép buộc bà ký tên, chứ bà không có nhận tiền của bà M. Chữ ký và chữ viết giấy mượn tiền ngày 19/6/2018 là do bà viết và ký tên. Mặt sau tờ giấy đề ngày 19/6/2018 có nội dung: “*Cô M làm giấy...ngày 19/6/2018 Nguyễn Thị H ký tên*” là do bà viết và ký tên nên bà không yêu cầu giám định chữ ký và chữ viết trên.

Tại phiên tòa bà M và bà H thống nhất: Bà H còn nợ bà M là 500.000.000 đồng, bà H có trách nhiệm trả nợ trả vốn vay là 500.000.000 đồng trong thời gian 30 ngày kể từ ngày 15/01/2019.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:*

Người tiến hành tố tụng: Từ khi thụ lý cho đến khi giải quyết vụ án dân sự Thẩm phán tuân thủ các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Những người tham gia phiên tòa: Các đương sự thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Bà M yêu cầu bà Hoa trả 650.000.000 đồng nợ vốn vay. Tại phiên tòa hai bên thống nhất bà H còn nợ bà M 500.000.000 đồng vốn vay và chậm nhất đến ngày 15/2/2019 bà H trả cho bà M 500.000.000 đồng nên cần chấp nhận.

Tại phiên tòa các đương sự không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ, cũng như không yêu cầu đưa thêm người tham gia tố tụng khác và không có yêu cầu gì khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các chứng cứ của vụ án và kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1]. Về thẩm quyền: Bà Nguyễn Thị Tuyết M khởi kiện bà Nguyễn Thị H về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” được quy định tại các điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về nội dung vụ án: Hội đồng xét xử xét thấy bà M yêu cầu bà H trả nợ vốn vay là 650.000.000 đồng, không tính lãi. Hội đồng xét xử nhận định qua quá trình hòa giải và tại phiên tòa hai bên đương sự thống nhất bà H nợ bà M vốn vay là

500.000.000 đồng và thống nhất thời gian thanh toán, nên cần buộc bà H phải có trách nhiệm trả cho bà M số tiền vốn vay là 500.000.000 đồng trong thời gian 30 ngày kể từ ngày 15/01/2019 theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015, khi án có hiệu lực pháp luật.

[3]. Quan điểm của Viện kiểm sát: Về toàn bộ nội dung vụ án là phù hợp.

[4]. Về án phí: Bà H phải chịu án phí theo quy định. Tuy nhiên, bà H thuộc diện gia đình có công với cách mạng và có xác nhận của chính quyền địa phương nên cần miễn toàn bộ án phí cho bà H theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ các điều 26, 35, 39, 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### ***Tuyên xử:***

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Tuyết M về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” với bà Nguyễn Thị H.

Buộc bà H phải có trách nhiệm trả cho bà M 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng) tiền vốn vay.

Chậm nhất đến ngày 15/02/2019 bà H có trách nhiệm trả cho bà M 500.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hằng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này.

#### **2. Về án phí:**

Bà M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bà M được nhận lại 15.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002481 ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Long An.

Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho bà H.

3. Về kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh
- Viện kiểm sát huyện
- Chi cục THA dân sự huyện
- Các đương sự
- Lưu (hồ sơ, án văn)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bảo Trí